

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2023.

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị K, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Hoàng Văn L, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Ngô Thị K trình bày: chị và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu

năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chị K và anh L đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 19/12/2014 và Hoàng Ngọc Huyền N, sinh ngày 27/7/2022. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Ngọc Huyền N cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Gia H cho anh L nuôi dưỡng. Chị và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Hoàng Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí Tòa án: chị Ngô Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... cho anh Hoàng Văn L. Nhưng anh L đều từ chối nhận các văn bản tố tụng nêu trên và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm của anh Hoàng Văn L về yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị K.

Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: anh Hoàng Văn L và chị Ngô Thị K đăng ký kết hôn ngày 10/01/2017 tại UBND xã T (nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh L và chị K đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện H. Anh L và chị K chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện nay chị Ngô Thị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã Q, huyện H sinh sống. Những mâu thuẫn trên của anh Hoàng Văn L và chị Ngô Thị K đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: quá trình chung sống, anh Hoàng Văn L và chị Ngô Thị K có 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 19/12/2014 và Hoàng Ngọc Huyền N, sinh ngày 27/7/2022. Kể từ khi anh L và chị K ly thân, anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia H, chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc Huyền N.

Ngày 23/3/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Hoàng Gia H. Kết quả được biết, chị K và anh L đã phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2022, hiện nay không còn ở với nhau nữa. Kể từ khi bố mẹ cháu H là anh Hoàng Văn L và chị Ngô Thị K ly thân, cháu H ở với bố, do bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu chị K và anh L ly hôn, cháu H muốn được ở với bố là anh Hoàng Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị K. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị K đối với anh Hoàng Văn L. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu N cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, chị Ngô Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Hoàng Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn là anh Hoàng Văn L. Nhưng anh L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh L, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt là phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung bản tự khai của chị Ngô Thị K, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: ngày 10/01/2017, anh Hoàng Văn L và chị Ngô Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ngô Thị K có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh L phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Cuộc sống vợ chồng của chị K và anh L không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài. Việc anh Hoàng Văn L vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh L cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K với anh L là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 19/12/2014 và Hoàng Ngọc Huyền N, sinh ngày 27/7/2022. Kể từ khi chị K và anh L ly thân (từ đầu năm 2023) đến nay thì cháu H đang ở với anh L, cháu N1 ở với chị K. Nguyện vọng của cháu H muốn được ở với bố là anh Hoàng Văn L; cháu N đang ở với chị K. Chị Ngô Thị K khởi kiện, đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu N cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc.

Căn cứ vào nguyện vọng, giới tính, độ tuổi của các cháu Hoàng Gia H và Hoàng Ngọc Huyền N, thực tế quá trình nuôi dưỡng con chung của anh L, chị K từ khi anh chị ly thân và điều kiện, hoàn cảnh của anh L, chị K, Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Hoàng Ngọc Huyền N là con gái, tính tới thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, việc giao cháu N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu sẽ đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện; cháu H là con trai, có có nguyện vọng muốn được ở với bố, đang trong giai đoạn phát triển, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý nên cần sự quan tâm, kèm cặp, chăm sóc của bố. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là Hoàng Ngọc Huyền N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Hoàng Gia H cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp

dưỡng nuôi con chung, chị K không yêu cầu giải quyết, anh L không có quan điểm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị K trình bày chị và anh Hoàng Văn L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Hoàng Văn L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có quan điểm, yêu cầu về tài sản chung và nợ chung vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Ngô Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị K được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: giao con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 19/12/2014 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 5/2023 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Hoàng Ngọc Huyền N, sinh ngày 27/7/2022 cho chị Ngô Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 5/2023 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

3 Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0013619 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Ngô Thị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Ngô Thị K và anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nông Thúc Chính

